

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Báo cáo số 1407/BC-LTT-TC ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh)

| TT | Nội dung                                                             | Năm 2016                     |           | Năm 2017    |           | Năm 2018    |           | Ghi chú                                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                      | Số lượng                     | Tỉ lệ (%) | Số lượng    | Tỉ lệ (%) | Số lượng    | Tỉ lệ (%) |                                                                                                   |
| 1  | Số sinh viên tuyển được                                              | 3,924                        | 70.10%    | 4,898       | 95.60%    | 5,752       | 105.10%   | Nữ 2016: 315<br>Nữ 2017: 478<br>Nữ 2018: 603                                                      |
| 2  | Số lượng sinh viên tốt nghiệp                                        | 930                          | 78.40%    | 615         | 60.2      | 1,110       | 64.16%    | Nữ 2016: 85<br>Nữ 2017: 40<br>Nữ 2018: 131                                                        |
| 3  | Số lượng SV có việc làm sau tốt nghiệp                               | 333                          | 88.09%    | 478         | 85.60%    | 292         | 91.80%    | Số phiếu khảo sát:<br>Năm 2016: 378<br>Năm 2017: 562<br>Năm 2018: 318<br>(Tổng 97 nữ)             |
| 4  | Số lượng sinh viên có việc làm phù hợp với ngành nghề sau tốt nghiệp | 256                          | 67.72%    | 402         | 71.53%    | 258         | 81.13%    | Số phiếu khảo sát:<br>Năm 2016: 256/378<br>Năm 2017: 402/562<br>Năm 2018: 258/318<br>(Tổng 56 nữ) |
| 5  | Số lượng sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học            | 3                            |           |             |           | 4           |           | 01 nữ năm 2016                                                                                    |
| 6  | Số lượng sinh viên người dân tộc                                     | 273                          | 6.96%     | 303         | 6.19%     | 428         | 7.44%     | Tổng 123 nữ                                                                                       |
| 7  | Số lượng các buổi hội thảo cấp khoa, trường                          | Cấp trường 02<br>Cấp Khoa 10 |           | Cấp Khoa 08 |           | Cấp Khoa 06 |           |                                                                                                   |

| TT | Nội dung                                 | Năm 2016 |           | Năm 2017 |           | Năm 2018 |           | Ghi chú |
|----|------------------------------------------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|---------|
|    |                                          | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) |         |
| 8  | Số lượng các buổi hội thảo cấp thành phố |          |           |          |           |          |           |         |
| 9  | Số lượng các buổi hội thảo cấp Bộ        |          |           |          |           |          |           |         |
| 10 | Số lượng các buổi hội thảo quốc tế       |          |           |          |           | 1        |           |         |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận  
0918445480

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc